

BÁO CÁO
Tổng kết công tác xây dựng xã hội học tập năm 2018
và triển khai nhiệm vụ năm 2019

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập

Căn cứ Quyết định số 11158/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc ban hành Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”;

Thực hiện Kế hoạch số 3609/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 của UBND huyện Củ Chi về hoạt động trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn huyện năm 2018; Kế hoạch số 3607/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 về công tác xóa mù chữ- phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn huyện; Văn bản số 11287/UBND-GDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của UBND huyện về thực hiện nhiệm vụ xóa mù chữ, nâng cao chất lượng hoạt động trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 11882/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018 của UBND huyện Củ Chi về tổ chức các hoạt động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2018” và tình hình thực tế của địa phương, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, xã thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn tăng cường phối hợp với các trường huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, trẻ bỏ học ra lớp; thường xuyên phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện vận động với các em bỏ học ra lớp; phối hợp với Trường Trung cấp Nghề mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn,... đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo

Hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập huyện và các xã, thị trấn đã đi vào nề nếp, làm việc có kế hoạch, có tổ chức kiểm tra đánh giá; Ban Chỉ đạo huyện có phân công các thành viên phụ trách các xã, thị trấn để việc triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kịp thời và cụ thể hơn. Định kỳ hàng quý họp sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm những mặt làm được và chưa làm được.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, xây dựng huyện Củ Chi trở thành “Huyện học

tập”. Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Khuyến học huyện, các xã, thị trấn, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, mở rộng các hình thức gây quỹ khuyến học, khuyến tài trên cơ sở vận động nhân dân và các nhà tài trợ trong và ngoài huyện, nhằm tạo ra nhiều nguồn lực mới cho hoạt động trung tâm học tập cộng đồng. Nhiều Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn đã chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các phòng ban chuyên môn, đoàn thể huyện tổ chức nhiều lớp tập huấn, báo cáo chuyên đề chăm sóc sức khỏe, tư vấn pháp lý, tuyên truyền phổ biến những chủ trương chính sách của đảng, pháp luật nhà nước; mở các lớp xóa mù chữ cho người lớn tuổi, phổ cập giáo dục; các lớp tập huấn về chăn nuôi trồng trọt,... phục vụ cho ngành nghề của người dân địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập luôn được các đơn vị quan tâm thực hiện. Thông qua việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” trong nhiều năm nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân hiểu được mục đích, ý nghĩa của nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập; đồng thời vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội tích cực tham gia các hoạt động của “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” một cách thiết thực.

Nâng cao nhận thức cho mọi người về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đồng thời nâng cao nhận thức của các cấp quản lý, cơ sở giáo dục, xóa bỏ mọi rào cản tăng cường cơ hội học tập suốt đời trong các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, triển khai có hiệu quả, rộng khắp chủ trương về xây dựng xã hội học tập cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú thông qua hệ thống loa không dây, Đài Truyền thanh, bản tin nội bộ huyện, xe loa phát thanh, xe loa tuyên truyền đến từng ấp, khu phố, tổ nhân dân, tổ dân phố.

2. Cung cấp tài liệu cho các Trung tâm học tập cộng đồng

Cấp phát đầy đủ, kịp thời các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; Bộ tiêu chí đánh giá công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” trên cơ sở bộ tiêu chí “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học” đã được vận dụng trên địa bàn huyện; tờ thông tin của Hội Khuyến học về tài liệu tuyên truyền “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” hàng năm bằng mọi hình thức và nhiều nội dung phong phú,...

Cung cấp sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; các lớp bồi dưỡng nghề ngắn hạn như: chăm sóc hoa lan, cây kiềng; trồng rau sạch; nuôi bò sữa; nuôi cá,...

3. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho báo cáo viên, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý các Trung tâm học tập cộng đồng

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Ban Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn. Trường Trung cấp Nghề Cù Chi tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ dạy nghề ngắn hạn cho báo cáo viên và tổ chức lớp tin học cho người lớn tuổi.

Cử Ban Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Tân Bình.

4. Về các mục tiêu đã đạt được

4.1. Kết quả xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

4.1.1. Kết quả xóa mù chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 220.874 người; Nữ: 108.888 người.
- Tổng số người biết chữ (mức độ 1): 218.589 người.
- Tổng số người trong diện xóa mù chữ : 2.285 người.
- Số người miễn giảm: 2.285 người.
- Tổng số người phải xóa mù chữ (mức độ 1): 00 người.
- Đạt tỉ lệ: 100 %. **Đạt mức độ 2**

4.1.2. Về giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 220.874 người; Nữ: 108.888 người.
- Tổng số người biết chữ (mức độ 2): 217.491 người.
- Tổng số người trong diện giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 3.424 người.
- Số người miễn giảm: 2.285 người.
- Tổng số người phải giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 1.139 người.

Đạt tỉ lệ: 99.50 %. Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

Trong năm qua, các xã và thị trấn đã huy động 754 người học giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, hoàn thành hết chương trình là 451 người. Hình thức học rất đa dạng như: học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện, Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn; các lớp học do Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện xã, thị trấn, phối hợp tổ chức phù hợp với điều kiện người học, góp phần nâng cao tỉ lệ người biết chữ.

4.2. Kết quả đạt chuẩn và huy động đối tượng bỏ học ra lớp phổ cập tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập bậc trung học

Trong nhiều năm qua huyện duy trì đạt chuẩn quốc gia công tác phổ cập giáo dục các bậc học 21/21 xã, thị trấn.



4.2.1. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Duy trì sĩ số học sinh trong nhà trường 100%, không có học sinh bỏ học và giảm tỉ lệ lưu ban; nâng cao hiệu suất đào tạo đạt 99%.

4.2.2. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Khai giảng lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2018 như sau:

- Tổng số lớp: 09 lớp, trong đó có 01 lớp 6, 01 lớp 7, 02 lớp 8 và 05 lớp 9.
- Tổng số học viên: 126 học viên, trong đó có 34 học viên nữ.

4.2.3. Phổ cập giáo dục bậc trung học

Khai giảng lớp phổ cập bậc trung học năm 2018 như sau:

- Tổng số lớp 32 lớp: 12 lớp 10, 11 lớp 11, 09 lớp 12.
- Tổng số học viên 609 học viên, trong đó có 199 học viên nữ.
- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở được huy động vào lớp 10 (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2018 - 2019: 4.738/4.856 học sinh. Đạt tỉ lệ: 97,57%

4.3. Kết quả học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

4.3.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ đạt nhiều kết quả khả quan, hoàn thành việc chuẩn hóa đồng thời thực hiện chuẩn hóa và nâng chuẩn cho đội ngũ cán bộ và giáo viên; UBND huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chủ động phối hợp với các trường đại học, cao đẳng tuyển sinh lớp Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc; tổ chức bồi dưỡng công tác tham vấn học đường; tập huấn tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua hệ thống mạng; triển khai sử dụng tài nguyên học liệu và thiết bị thí nghiệm số vào dạy học cấp trung học cơ sở.

Tổ chức bộ máy hợp lý, ổn định, xây dựng biên chế đáp ứng đủ các yêu cầu hoạt động chung của ngành, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên năng động có tinh thần cầu tiến ham học hỏi.

Tỷ lệ cán bộ công chức các phòng ban, đoàn thể huyện được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo các chương trình; ngoại ngữ tin học. Cán bộ xã, thị trấn tham gia cập nhật kiến thức trong năm qua về học ngoại ngữ bậc 1 là 92 %, bậc 2 là 54 %, bậc 3 là 11 % và tin học, ngoại ngữ là 77 %.

4.3.2. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề lao động

- Lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức là 117.132/139.886. Đạt tỉ lệ: 83,73%;

- Đối với công nhân lao tại khu công nghiệp có trình độ học vấn THPT hoặc các hệ tương đương là 91.927/139.332 người. Đạt tỉ lệ: 65,97 %;

- Đối với công nhân có tay nghề cao ở ngành kinh tế mũi nhọn là 38.277/139.332 người. Đạt tỉ lệ: 27,47 %;

- Đối với công nhân qua đào tạo là 149.188/162.028 người. Đạt tỉ lệ: 92,08%.

- Tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống: 86.304/87.486 người. Đạt tỉ lệ: 99%

4.3.3. Hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng:

- Tin học: 945 người tham gia, 413 nữ.

- Tập huấn kỹ thuật nông nghiệp: 4.401 người tham gia, 1.532 nữ

- Tập huấn nghề ngắn hạn: 4.979 người tham gia, 1.874 nữ.

- Tư vấn kinh tế gia đình: 1.148 người tham gia, 434 nữ.

- Tuyên truyền giáo dục pháp luật: 28.192 người tham gia, 11.681 nữ.

- Tuyên truyền y tế sức khỏe: 20.892 người tham gia, 11.920 nữ.

- Văn nghệ thể dục thể thao: 20.194 người tham gia, 8.832 nữ.

- Nội dung khác: 97.982 người tham gia, 63.863 nữ.

- Kinh phí: 1.844.361.000 đồng

5. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

Cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính phục vụ hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Kinh phí để tổ chức các hoạt động và sự đóng góp của người dân còn hạn chế, nên hoạt động của các trung tâm chưa thật sự ổn định.

Trung tâm học tập cộng đồng là một mô hình giáo dục trên địa bàn của huyện, do đó cán bộ cũng như người dân chưa có sự nhận thức đầy đủ, đúng đắn về ý nghĩa, vai trò của Trung tâm học tập cộng đồng.

Các Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động chưa đồng đều. Tại thời điểm hiện nay, nhiều xã còn gặp khó khăn về cộng tác viên, hầu hết chưa được bồi dưỡng, tập huấn về công tác này.

Tỷ lệ học sinh bỏ học bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông còn cao; huy động trẻ bỏ học ra lớp phổ cập bậc trung học còn thấp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Duy trì 100% người trong độ tuổi 15 - 60 không còn mù chữ và phấn đấu 99,80% người hoàn thành chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, ưu tiên mở lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho phụ nữ, người nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn tham gia học tập ở mọi nơi mọi lúc dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ đến năm 2020 đạt 100% người hoàn thành chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

- 100% xã, thị trấn củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học.

2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- Có 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Có 15% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 3% có trình độ bậc 3.

- Hàng năm, tăng tỉ lệ công nhân lao động có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, biết một ngoại ngữ phù hợp với công việc đang làm; tăng tỉ lệ công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa.

3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả và hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn theo Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục Đào tạo về quy trình đánh giá, công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp xã

- Đối với cán bộ, công chức cấp huyện: có 100% cán bộ công chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định; 95% cán bộ công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định; 80% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: có 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc; 90% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định; 80% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn: có 85% lao động nông thôn tham gia học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng; 70% lao động nông thôn đang làm việc qua đào tạo.

- Đối với công nhân lao động: có 80% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phần đầu 85% công nhân qua đào tạo nghề.

- Hàng năm, tăng dần tỉ lệ học sinh và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó, phần đầu 99% học sinh được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

- Đa dạng các hình thức cung ứng các chương trình học tập suốt đời của các thiết chế ngoài nhà trường như tổ chức hội thảo, nói chuyện chuyên đề, tổ chức trò chơi, thi tìm hiểu; tổ chức triển lãm, trưng bày lưu động; biên soạn các loại tài liệu..., nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia

học tập suốt đời. Tổ chức tập huấn về hình thức, phương pháp tổ chức dạy học ở các thiết chế ngoài nhà trường.

- Phát triển bền vững và nhân rộng mô hình Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn nhằm thực hiện các chương trình xóa mù chữ, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, y tế, sức khỏe cộng đồng, chính trị, pháp luật, văn hóa, vv... đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của cộng đồng dân cư.

- Nâng cao chất lượng và kiện toàn Ban Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng, bố trí giáo viên thuộc biên chế của trường phổ thông đến làm việc tại Trung tâm học tập cộng đồng thực hiện triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục. Thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nghiệp vụ xây dựng kế hoạch hoạt động, điều tra nhu cầu người học, phát triển các câu lạc bộ cộng đồng; có kế hoạch cụ thể về xây dựng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên có đủ kinh nghiệm và năng lực để giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng. Tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm về mô hình Trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với Nhà Văn hóa, bưu điện văn hóa xã, thư viện xã để nhân rộng điển hình trên địa bàn; khuyến khích người có kinh nghiệm, có kiến thức, những cán bộ, giáo viên nghỉ hưu tham gia vào các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng.

Trên đây là báo cáo công tác xây dựng xã hội học tập năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của UBND huyện Củ Chi.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT TP;
- TT. Huyện ủy (để báo cáo);
- TT. UBND huyện (CT, các PCT);
- UB. MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Phòng GD-ĐT; các Phòng ban huyện;
- Hội Khuyến học huyện;
- Trung tâm GDTX, Trường TC nghề huyện;
- UBND các xã và thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS, THPT;
- Lưu: VT, P.GDĐT .2. HMLuật .52.



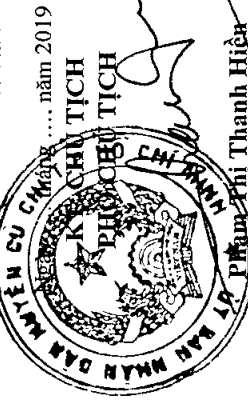
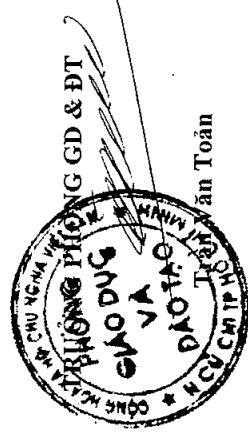
Phạm Thị Thanh Hiền



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 3159/BC- UBND ngày 13. tháng 3. năm 2019 của UBND huyện Củ Chi)

STT			TÊN TTHTCD			SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM GIA HỌC TẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM HTCD THEO CÁC HÌNH THỨC																												TỔNG CỘNG	
						Lớp XMC (mức 1)		Lớp GDĐT SKBC (mức 2)		Phổ cập THCS		Phổ cập THPT		Ngoại ngữ Tin học		Tập huấn KT Nông nghiệp		Tập huấn nghề nghiệp ngắn hạn		Tư vấn kinh tế gia đình		Tuyên truyền giáo dục pháp luật		Tuyên truyền Y tế-Sức khỏe		Văn nghệ TDTT		Nội dung khác							
TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ								
1			60	15	12	5	69	22	60	25	0	0	1575	343	0	0	230	75	570	325	1450	607	0	0	4026	1417									
2			51	28	26	8	45	18	0	0	0	0	243	72	60	10	642	350	1484	1364	400	290	30131	25420	33.082	27.560									
3			59	16					5	3	100	15	120	42	18	18	1137	553	487	290	550	292	1005	562	3.481	1.791									
4									0	0	30	30	60	35	0	0	241	124	440	350	1099	290	2365	2025	4.235	2.854									
5									0	0	60	40	216	166	125	95	285	100	1278	920	1249	528	4072	2475	7.285	4.324									
6			26	3	8	1	18	8	0	0	300	125	630	370	140	40	695	265	610	350	0	0	590	420	3.017	1.582									
7			43	14			28	8	37	20	158	85	58	29	0	0	2463	1247	734	386	0	0	1327	649	4.848	2.438									
8			35	8	39	3	40	20	45	30	313	35	195	22	223	223	914	140	914	519	1160	457	1203	562	5.081	2.019									
9			30	17			81	16	0	0	148	42	118	100	0	0	2434	1167	363	217	970	522	839	450	4.983	2.531									
10			13	8			36	10	0	0	124	44	41	41	62	30	455	153	147	106	366	92	213	149	1.457	633									
11			36	10	13		28	9	38	26	139	46	239	47	235	46	1062	572	198	69	1461	648	4473	2194	7.922	3.667									
12			14	5			23	6	0	0	852	481	171	73	210	83	3274	2430	273	156	1120	258	3058	2297	8.995	5.789									
13					9	1	10	4	0	0	448	148	71	0	0	0	1011	484	539	310	60	24	2425	1175	4.573	2.146									
14			9	7	10	2	61	20	0	0	103	22	44	17	0	0	281	118	918	463	1001	460	10957	5623	13.384	6.732									
15			20	12			17	5	0	0	383	164	90	27	0	0	1177	628	4374	2772	3717	1881	3979	2088	13.757	7.577									
16			27	17			74	29	805	339	60	34	639	371	170	54	1803	981	1336	719	207	126	2920	1266	8.041	3.936									
17							14	3	0	0	232	98	0	0	0	0	549	259	495	436	0	0	8700	5737	9.990	6.533									
18			119	15	58	23	107	37	0	0	104	49	194	77	128	58	172	73	194	114	799	335	7342	3498	9.217	4.279									
19			20	7					0	0	109	36	0	0	0	0	2832	1645	118	67	490	231	6870	4650	10.439	6.636									
20			65	26					0	0	0	0	0	0	0	0	313	192	1454	928	218	25	3506	2390	5.556	3.561									
21			100	37	10	4	10	5	0	0	344	10	55	0	0	0	3364	0	2268	151	192	0	1253	223	7.596	430									
			0	0	185	47	661	220	990	443	1007	1504	1759	1832	1371	657	25334	11556	19794	11.012	16.509	7.066	97228	63.853	170.965	98.435									
			CỘNG																																



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÚ CHI

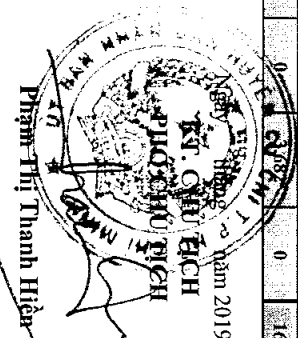
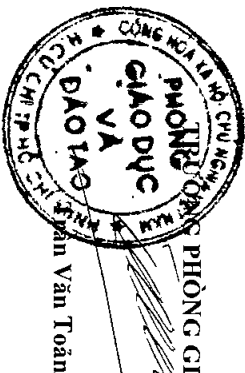
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG KÊ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 142/BC-UBND ngày 13. tháng 3. năm 2019 của UBND huyện Củ Chi)

STT	Tên Trung tâm học tập cộng đồng	VỀ TỔ CHỨC			VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT							VỀ KINH PHÍ					KẾT QUẢ			
		Số phó Giám đốc	Số giáo viên được điều động làm việc tại THTHCB	Số công tác viên, báo cáo viên	Có trụ sở riêng (đánh dấu X)	Số được chọn làm trung tâm nguồn (đánh dấu X)	Đại địa điểm tại Nhà văn hóa (đánh dấu X)	Đại địa điểm trong trường (đánh dấu X)	Đại địa điểm tại nơi khác (đánh dấu X)	Có tủ sách riêng (đánh dấu X)	Tổng số đầu sách	Có máy vi tính nối mạng (đánh dấu X)	Số kinh phí ban đầu đã được cấp	Kinh phí nhu cấp cho Ban Giám đốc (1)	Kinh phí ngân sách chi cho hoạt động (2)	Kinh phí huy động từ xã hội hóa (3)	Tổng cộng (1+2+3)	Tốt (đánh dấu X)	Khá (đánh dấu X)	Trung bình (đánh dấu X)
1	Tân Phú Trung	2	1	120					X	X	150	X		6.588	16.000		22.588			X
2	Tân Thông Hội	2	2	14		X			X	X	200	X		7.046	50.289		57.335	X		
3	Tân An Hội	2	1	13					X	X	372	X		0.720	20.000	20.000	40.720		X	
4	Thị Trấn Củ Chi	2	4	5					X	X	378	X			20.000		20.000		X	
5	Phước Vĩnh An	1	1	10					X	X	100	X	8.000	6.571	7.000		13.571			X
6	Phước Hiệp	2	1	15					X	X	22	X		5.520	15.300		20.820	X		
7	Phước Thạnh	2	1	6					X	X	75	X		6.600	86.555		93.155	X		
8	Thái Mỹ	2	1	20		X			X	X	500	X		8.000	59.000		67.000	X		
9	Trung Lập Hạ	2	1	12					X	X	220	X		6.843	5.520	6.107	18.470	X		
10	Trung Lập Thượng	2	2	20			X			X	134	X		6.756	95.925		102.681	X		
11	An Nhơn Tây	2	1	15		X			X	X	30	X			6.000	30.000	36.000	X		
12	An Phú	2	1	20					X	X	72	X		5.520	37.992		43.512	X		
13	Phú Mỹ Hưng	2	2	6					X	X	98	X	8.120	5.520	109.270	12.000	126.790	X		
14	Nhuận Đức	2	1	15					X	X	76	X		7.080	89.160	264.920	361.160	X		
15	Phạm Văn Cội	2	1	12					X	X	135	X		4.000	89.460	119.100	212.560	X		
16	Phú Hòa Đông	2	1	18					X	X	180	X		6.000	6.000		12.000	X		
17	Tân Thạnh Tây	2	1	30					X	X	185	X		10.405	20.715	50.000	81.120	X		
18	Tân Thạnh Đông	2	1	47		X			X	X	75	X		8.830	46.000		54.830		X	
19	Trung An	2	1	24					X	X	100	X		6.000	352.000	233.000	591.000		X	
20	Hòa Phú	2	1	22					X	X	380	X		6.000	5.500		11.500		X	
21	Bình Mỹ	2	1	9			X			X	200	X		6.600	9.520		16.120		X	
CỘNG		41	27	453	0	0	0	0	0	0	0	0	16.120	120.599	1.147.206	735.127	2.002.932	14	7	0



Phạm Thị Thanh Hiền